

CHÍNH PHỦ  
Số: 46/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2006

## NGHỊ ĐỊNH

### Về xử lý hàng hóa do người vận chuyển lưu giữ tại cảng biển Việt Nam

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

## NGHỊ ĐỊNH

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định trình tự, thủ tục xử lý đối với hàng hóa do người vận chuyển lưu giữ tại cảng biển Việt Nam theo quy định tại Điều 94 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Bộ luật) để bảo đảm việc thanh toán tiền cước vận chuyển, tiền bồi thường do lưu tàu và các khoản chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, công dân nước ngoài liên quan đến việc xử lý hàng hóa vận chuyển bằng đường biển bị lưu giữ tại cảng biển Việt Nam.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Người lưu giữ" là người vận chuyển có quyền lưu giữ hàng hoá khi có căn cứ làm phát sinh quyền lưu giữ hàng hoá.

2. "*Hàng hóa bị lưu giữ*" là hàng hóa do người vận chuyển bằng đường biển lưu giữ tại cảng biển Việt Nam để bảo đảm việc thanh toán tiền cước vận chuyển, tiền bồi thường do lưu tàu và các khoản chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.

3. "*Các khoản nợ*" là tiền cước vận chuyển, tiền bồi thường do lưu tàu và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đó mà người thuê vận chuyển hoặc người nhận hàng chưa thanh toán hết hoặc không đưa ra bảo đảm cần thiết để thanh toán.

4. "*Người bán đấu giá*" là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc hội đồng bán đấu giá tài sản theo quy định tại các Điều 34, 35, 36 và 37 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

5. Các khái niệm "*người vận chuyển*", "*người thuê vận chuyển*", "*người nhận hàng*" được vận dụng theo các quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 72 của Bộ luật.

#### **Điều 4. Hàng hóa bị lưu giữ**

1. Hàng hóa bị lưu giữ trong các trường hợp sau đây:

- a) Người nhận hàng không đến nhận;
- b) Người nhận hàng từ chối nhận hàng;
- c) Người nhận hàng trì hoãn việc nhận hàng;
- d) Có nhiều người cùng xuất trình vận đơn gốc, giấy gửi hàng hoặc chứng từ vận chuyển hàng hóa tương đương có giá trị để nhận hàng;
- đ) Người thuê vận chuyển hoặc người nhận hàng chưa thanh toán hết hoặc không đưa ra một bảo đảm cần thiết về thanh toán hết các khoản nợ. Người vận chuyển chỉ được lưu giữ số lượng hàng hóa có giá trị bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các chi phí quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này. Giá trị hàng hoá để tính số lượng hàng mà người vận chuyển lưu giữ được tính trên cơ sở giá của hàng hoá đó tại thị trường nơi người vận chuyển lưu giữ hàng hoá và tại thời điểm hàng hoá bị lưu giữ.

2. Người lưu giữ có quyền bán đấu giá hàng hóa bị lưu giữ sau sáu mươi ngày, kể từ ngày tàu biển đến cảng trả hàng nếu những người có lợi ích liên quan quy định tại khoản 1 Điều này không thanh toán đủ các khoản nợ hoặc không có bảo đảm cần thiết khác và người lưu giữ phải thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị định này. Trong trường hợp hàng hóa bị lưu giữ thuộc loại mau hỏng, có khả năng gây ô nhiễm môi trường, có ảnh hưởng tới quốc phòng, an ninh hoặc việc ký gửi hàng hóa bị lưu giữ quá tốn kém so với giá trị thực tế của hàng hóa thì người vận chuyển có quyền căn cứ theo tính chất, đặc điểm tự nhiên của hàng hoá và khả năng tài chính của mình để xử lý hàng hóa bị lưu giữ sớm hơn thời hạn quy định nhưng vẫn phải thực hiện các công việc theo trình tự quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

3. Người lưu giữ thực hiện việc lưu giữ hàng hóa và xử lý hàng hóa bị lưu giữ quy định tại Nghị định này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc lưu giữ và việc xử lý hàng hóa bị lưu giữ đó.

### **Điều 5. Thông báo lưu giữ hàng hóa**

1. Ngay khi thực hiện việc lưu giữ hàng hóa, người lưu giữ phải thông báo bằng văn bản cho người thuê vận chuyển hoặc người nhận hàng về việc lưu giữ hàng hóa và dự định bán hàng hoá lưu giữ để trừ các khoản nợ.

2. Sau ba mươi ngày, kể từ ngày gửi thông báo đầu tiên, người lưu giữ không nhận được trả lời của người thuê vận chuyển hoặc của người nhận hàng hoặc không được thanh toán hết các khoản nợ thì người lưu giữ phải thông báo ba lần liên tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc của địa phương cấp tỉnh nơi thực hiện việc lưu giữ hàng hoá, đồng thời thông báo cho người thuê vận chuyển hoặc người vận chuyển biết.

3. Sau sáu mươi ngày, kể từ ngày tàu biển đến cảng trả hàng, nếu người lưu giữ sau khi đã thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nhưng vẫn không được thanh toán hết các khoản nợ thì người lưu giữ có quyền ký hợp đồng ủy quyền việc bán đấu giá hàng hóa bị lưu giữ cho người bán đấu giá, đồng thời thông báo cho người thuê vận chuyển hoặc người nhận hàng biết.